TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1238/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 901/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

- Bà Diệp Thị Mỹ D, sinh năm 2000

Thường trú: Tổ E, thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: Số D, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 2000

Thường trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Diệp Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 02/4/2021 theo giấy chứng nhận kết hôn số 25/2021 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống chung rất mệt mỏi, ngột ngạt. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng vì con cái nhưng không đạt kết quả nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 04/2024.

Nay bà D, ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu

cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Diệp Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu P xác định có 01 con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/5/2021. Hai bên thỏa thuận, ông Nguyễn Hữu P là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phương N và bà Diệp Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Diệp Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu P mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu P thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 25/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 02/4/2021 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Diệp Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu P xác định có 01 con chung tên 01 con chung tên Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/5/2021. Hai bên thỏa thuận, ông Nguyễn Hữu P là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phương N và bà Diệp Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Diệp Thị Mỹ D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Diệp Thị Mỹ D và ông Nguyễn Hữu P mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà D, ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0042032 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D và ông P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND xã Tân Tiến,
thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo